

Số: *9213* /TTr-UBND

Nghệ An, ngày 27 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Ban Thanh tra nhân dân cấp xã), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

2. Sự cần thiết ban hành

Trong những năm qua, tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã đã đạt được những kết quả khá tích cực. Ban thanh tra nhân dân tại nhiều địa phương hàng năm đã xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, triển khai tổ chức thực hiện, qua giám sát đã kịp thời phát hiện nhiều bất cập, hạn chế, khuyết điểm, yếu kém trong việc thực thi pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở, góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, thực hiện tốt dân chủ cơ sở.

Tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 63/2017/TT-BTC quy định rõ “*Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân*

sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động”

Do vậy, để đáp ứng kịp thời yêu cầu hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp xã, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn để áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An là hoàn toàn phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp xã.

2. Quan điểm chỉ đạo

Bám sát các nội dung được quy định tại Thông tư số 63/2017/TT-BTC và yêu tố phù hợp với thực tiễn cũng như tình hình cân đối ngân sách địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Thông tư số 63/2017/TT-BTC, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị: Ban Kinh tế, Ngân sách - HĐND tỉnh; Ban Pháp chế - HĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh Nghệ An, các Sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã góp ý dự thảo Nghị quyết. Đồng thời đăng tải dự thảo lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (tại địa chỉ: <https://www.nghean.gov.vn>) và trên Trang thông tin điện tử Sở Tài chính (tại địa chỉ: <http://Taichinh.nghean.gov.vn>).

2. Kết quả lấy ý kiến góp ý dự thảo Từ trình, Nghị quyết

Về cơ bản các cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo. Một số nội dung góp ý cụ thể đã được tiếp thu, giải trình cụ thể.

Đối với việc tổ chức lấy ý kiến người dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An và Trang thông tin điện tử Sở Tài chính: đến nay cơ quan soạn thảo chưa nhận được ý kiến phản hồi nào của người dân về nội dung dự thảo.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo tổng hợp, rà soát, giải trình tiếp thu, không tiếp thu các nội dung góp ý và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

a) Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An, theo mức 6 triệu đồng/Ban/năm;

b) Kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách tỉnh bảo đảm và cân đối trong dự toán ngân sách xã hàng năm để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động;

c) Sau khi dự thảo Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh Nghệ An triển khai thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2017

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân
ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân; Báo cáo thẩm tra số / /2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Ban Thanh tra nhân dân cấp xã).

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này được áp dụng cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã.

Điều 2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động

Ban Thanh tra nhân dân cấp xã được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo mức 6 triệu đồng/Ban/năm.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách tỉnh bảo đảm và cân đối trong dự toán ngân sách xã hàng năm để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh Nghệ An triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội, VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - BTP;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Các huyện, thành phố, thị xã;
- TT Công báo tỉnh; West HĐND tỉnh;
- Lưu VT, STC (HX,VT), ĐTH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

Số: 139/BC-STP

Nghệ An, ngày 31 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tài chính.

Phúc đáp Công văn số 3292/STC-HX ngày 27/10/2017 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu nội dung dự thảo văn bản với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nhất trí như dự thảo văn bản.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật hiện hành.

Nội dung dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo tính hợp hiến hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật ngân sách nhà nước 2015 và Thông tư số 63/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết

Tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 63/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân quy định “Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu

đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động”,

Theo Khoản 1 Điều 1 Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định vị trí và chức năng của Sở Tài chính "là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật".

Như vậy, việc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An là phù hợp về thẩm quyền và nội dung.

4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Dự thảo đã tuân thủ đúng quy định tại Chương V Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

5. Kết luận

Sở Tư pháp nhất trí với việc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo sớm trình UBND xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (để b/c);
- Lưu VT, VB.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Hào

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Đề nghị cân đối tăng mức hỗ trợ kinh phí tại điều 2 của dự thảo Nghị quyết: - Đối với các xã, phường, thị trấn loại 1: mức 7 triệu đồng/Ban/năm. - Đối với các xã, phường, thị trấn loại 2: mức 6 triệu đồng/Ban/năm. - Đối với các xã, phường, thị trấn loại 3: mức 5 triệu đồng/Ban/năm.	Nội dung này, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên mức hỗ trợ Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: 6 triệu đồng/Ban/năm. Lý do: - Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, mức hỗ trợ trên là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. - Nội dung chỉ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân các xã, phường, thị trấn về cơ bản là tương đồng, do vậy Sở Tài chính đề xuất mức hỗ trợ đồng nhất đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.
2	Sở Nông Nghiệp, Sở Công Thương	Tại Điều 3, Đề nghị thay cụm từ “Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Ban Thanh tra nhân dân cấp xã” và bỏ cụm từ “trên địa bàn tỉnh Nghệ An”	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
3	Sở Du lịch	Cơ bản thống nhất như dự thảo	
4	Sở Văn hóa thể thao	Thống nhất với dự thảo	
5	Sở Y tế, TT Xúc tiến và hỗ trợ Đầu tư tỉnh	Nhất trí với dự thảo	
6	Sở Khoa Học và Công nghệ	Đồng ý với bố cục, nội dung dự thảo	
7	Ban quản lý KKT Đông Nam	Đồng ý với nội dung Dự thảo	
8	Huyện Quê Phong	Cơ bản nhất trí với dự thảo	
9	Thành phố Vinh	Đồng ý với các nội dung của Dự thảo	
10	Huyện Quỳnh Châu	Nhất trí với Dự thảo	
11	Thị xã Hoàng Mai	Thống nhất với dự thảo	
12	Huyện Quỳnh Lưu, huyện Hưng Nguyên	Thống nhất với nội dung dự thảo	

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2017

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ban Thanh tra nhân dân cấp xã).
2. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước.
3. Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước.

Điều 3. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và nguồn kinh phí bảo đảm

1. Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.
2. Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân do Thủ trưởng cơ quan nhà nước quyết định, bố trí trong phạm vi dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.
3. Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định, bố trí trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị, bao gồm dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn thu của đơn vị và số thu được để lại (nếu có).
4. Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân do Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp bố trí theo khả năng tài chính và được hạch toán vào các khoản chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện

Điều 4. Nội dung chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị.
2. Chi công tác phí phục vụ các cuộc giám sát, xác minh.
3. Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân trực tiếp thực hiện công tác thanh tra, giám sát, xác minh vụ việc theo kế hoạch công tác được duyệt.
4. Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân hoạt động phối hợp với tổ chức thanh tra nhà nước khi thanh tra tại địa phương, đơn vị (nếu có).
5. Chi mua sắm văn phòng phẩm, cước điện thoại, cước bưu phẩm.
6. Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mức chi và thẩm quyền quyết định mức chi

1. Mức chi bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, gồm:
 - a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị; chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi như sau: Chi bồi dưỡng báo cáo viên trong hội họp; chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân trực tiếp thực hiện công tác thanh tra theo kế hoạch công tác được duyệt hoặc trong hoạt động phối hợp với tổ chức thanh tra nhà nước khi thanh tra tại địa phương, đơn vị: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

b) Chi mua sắm văn phòng phẩm, cước điện thoại, cước bưu phẩm, các khoản chi khác: Theo thực tế phát sinh, theo hóa đơn thực tế và trong phạm vi kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được giao, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và tiết kiệm, hiệu quả.

2. Thẩm quyền quyết định mức chi:

a) Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Trong phạm vi kinh phí được hỗ trợ cho Ban thanh tra nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét duyệt mức chi cho phù hợp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định mức chi phù hợp với khả năng tài chính của cơ quan, đơn vị và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Việc lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư này quy định thêm một số điểm cụ thể như sau:

1. Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã:

a) Lập, chấp hành dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động và chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành, Ban Thanh tra nhân dân cấp xã lập dự toán chi bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, cân đối kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã theo khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Quyết toán:

Ban Thanh tra nhân dân cấp xã có trách nhiệm quyết toán kinh phí hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp vào báo cáo quyết toán chi của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định hiện hành.

2. Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước:

a) Lập, chấp hành dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước lập dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động, gửi bộ phận quản lý tài chính để tổng hợp trong dự toán chi của cơ quan, đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định, cụ thể:

- Đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, doanh nghiệp nhà nước: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị sự nghiệp hoặc kế hoạch thu chi tài chính của doanh nghiệp, trình Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

b) Quyết toán:

- Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm quyết toán kinh phí sử dụng với bộ phận quản lý tài chính của đơn vị mình để tổng hợp chung trong quyết toán thu, chi hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước được hạch toán và quyết toán vào chi phí hoạt động của đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

2. Thông tư Liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN ngày 12/5/2006 của Bộ Tài chính - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho kịp thời và phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (400b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà